



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /CBTT-QTC

V/v: Công bố thông tin Báo cáo quản trị Công ty Quảng Nam, ngày 16 tháng 01 năm 2023 năm 2022.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên giao dịch của công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông
Mã chứng khoán: QCC
Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 0235.3811811 Fax: 0235.3811999
Người thực hiện CBTT: Ông Trần Hoài Thanh
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu
☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/01/2023 tại địa chỉ website <http://www.qtc.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như k. gửi
- Lưu QTC

Người thực hiện CBTT
Tổng Giám đốc

Trần Hoài Thanh



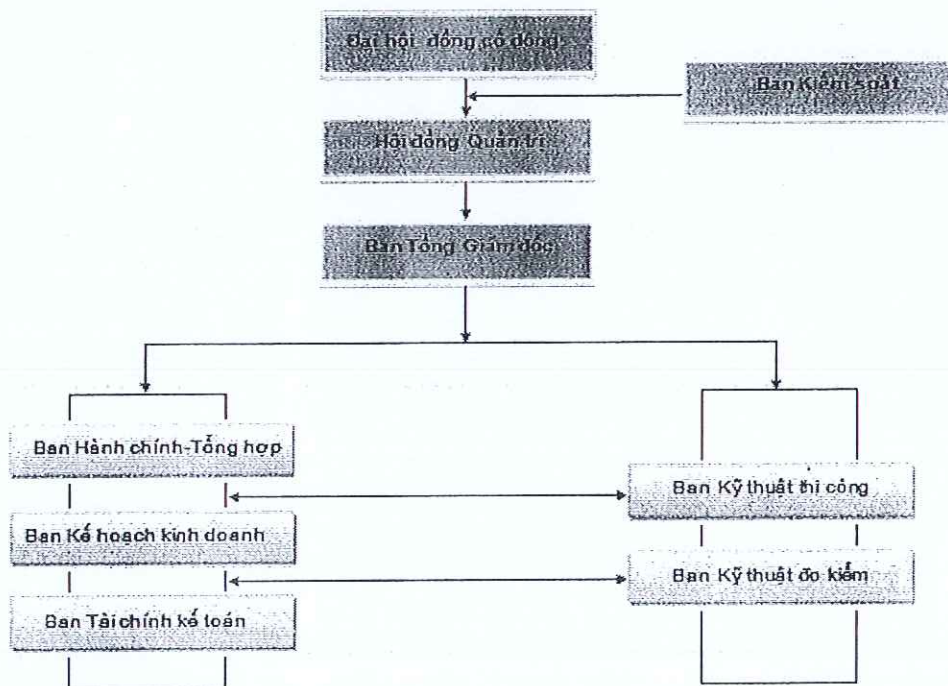
Số : 12 /BC-HĐQT-QTC

Quảng Nam, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- Địa chỉ trụ sở: Đường Phan Bội Châu, P.Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 0235.3811811; Fax: 0235.3811999; Email: ceo@qtc.com.vn
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: QCC
- Mô hình quản trị Công ty:



+ **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

+ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

+ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

+ **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc điều hành Công ty là người Đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giám đốc điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ **Phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

+ **Các Ban chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc điều hành, các Ban chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Ban, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 12/2022/NQ-ĐHĐCĐ	19/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022: - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm hoạt động năm 2022 . - Thông qua báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 . - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 . - Thông qua chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch 2022 . - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán. - Thông qua phê duyệt chủ trương Bán số cổ phiếu quỹ đã mua trước thời điểm Luật Chứng khoán 2019 có hiệu lực và Công ty mua lại cổ

			phiếu của chính mình để giảm vốn Điều lệ.
2	Số: 29/2022/NQ-ĐHĐCĐ	16/08/2022	Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc “Bãi bỏ toàn bộ nội dung tại Mục 7 của Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2022”.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà: Phạm Thị Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	28/04/2020	
2	Ông: Trần Hoài Thanh	Phó Chủ tịch HĐQT	23/04/2018	
3	Ông: Lưu Văn Minh Thành	Ủy viên HĐQT	19/04/2018	
4	Ông: Lê Tấn Long	Ủy viên HĐQT	19/04/2018	
5	Ông: Trần Như Hoàng	Ủy viên HĐQT	19/04/2018	

Ghi chú: Mốc thời gian trên được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty có 03 cuộc họp với sự tham gia như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà: Phạm Thị Phương Thảo	03	100%	
2	Ông: Trần Hoài Thanh	03	100%	
3	Ông: Lưu Văn Minh Thành	03	100%	
4	Ông: Lê Tấn Long	03	100%	
5	Ông: Trần Như Hoàng	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát Ban Tổng giám đốc theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật; các quy chế, quy định của Công ty liên

quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ SXKD. Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của Công ty.

Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Tổng giám đốc và Ban điều hành để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD cũng như các mặt hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành thi công của Tổng giám đốc tại các công trình Công ty tham gia thi công thông qua thực tế hiện trường, các chế độ báo cáo theo quy định. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chi trả lương, thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng thời điểm để từ đó có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời đối với từng trường hợp cụ thể.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không lập các tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

5.1. Nghị quyết:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	13/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	Chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức năm 2021	100%

5.2. Quyết định:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/2022/QĐ-HĐQT	24/02/2022	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
2	22/2022/QĐ-HĐQT	28/06/2022	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua việc bãi bỏ toàn bộ nội dung tại Mục 7 của Nghị quyết số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2022	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà: Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban	23/04/2018		Cử nhân kế toán
2	Bà: Phạm Thị Trúc Linh	Thành viên	28/04/2020		Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
3	Bà: Đoàn Thị Tố Trinh	Thành viên	19/04/2018		Cử nhân Quản trị kinh doanh

Ghi chú: Mốc thời gian trên được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất.

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà: Nguyễn Thị Bích Ngọc	02	100%	100%	
3	Bà: Phạm Thị Trúc Linh	02	100%	100%	
4	Bà: Đoàn Thị Tố Trinh	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

- Trong năm 2022, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật; quy định, Điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán.

+ Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty. Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

+ Kiểm tra tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài Công ty.

+ Tham dự, phát biểu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc khi được mời hoặc thấy cần thiết.

+ Thực hiện thẩm định báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty đảm bảo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại từng thời điểm báo cáo.

+ Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty.

Trong năm 2022, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã hợp tác và tạo điều kiện tối đa để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử cán bộ phối hợp làm việc với BKS khi có yêu cầu, mời tham gia các cuộc họp của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Hoài Thanh	01/12/1972	Cử nhân Kinh tế-Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng	01/04/2014
2	Ông: Lưu Văn Minh Thành	24/05/1975	Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông	12/03/2014

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà: Nguyễn Thị Hoài Nhân	10/02/1977	Cử nhân Tài chính Kế toán	01/07/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Có tham gia cuộc Hội thảo về quản trị công ty và công bố thông tin do Ủy ban chứng khoán Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có phát sinh giao dịch.*
 - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *Không có phát sinh giao dịch.*
 - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác: *Không có phát sinh giao dịch.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như k.gửi
- Lưu QTC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Thị Phương Thảo

PHỤ LỤC BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 12 /BC-HĐQT-QTC ngày 16 tháng 01 năm 2023)

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Phạm Thị Phương Thảo		Chủ tịch HĐQT	CMND số: 2059221686; ngày cấp: 11/02/2012; Nơi cấp: CA Quảng Nam	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam	28/04/2020		Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất	Người nội bộ
1.1	Phạm Thông (Mát)			CMND số: 205321759; Ngày cấp: 10/02/2001; Nơi cấp: CA Quảng Nam	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam				Bố đẻ
1.2	Đinh Hường			CMND số: 205492679; Ngày cấp: 15/07/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam				Mẹ đẻ
1.3	Đoàn Xuân Phong			CMND số: 201319812; Ngày cấp: 02/03/2012; Nơi cấp: CA Đà Nẵng	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam				Chồng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2	Trần Thanh Hoài	009C042528	PCT HĐQT/TG Đ	CMND số: 201224593; ngày cấp: 20/08/2009; Nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng.	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng	23/04/2018		Mốc thời điểm bắt đầu là NNb được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất	Người nội bộ
2.1	Trần Văn Đối			CMND số: 200036419; Ngày cấp: 27/03/2008; Nơi cấp: CA Đà Nẵng	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng				Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Ngà (Mất)			CMND số: 200084902; Ngày cấp: 27/03/2008; Nơi cấp: CA Đà Nẵng	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng				Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Giao Thoa			CMND số: 201374931; Ngày cấp: 16/03/1995; Nơi cấp: CA TT Huế	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng				Vợ
3	Lưu Văn Minh Thành	008C510234	Thành viên HĐQT/P.T GD	CMND số: 205144037; ngày cấp: 02/07/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam.	Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	19/04/2018		Mốc thời điểm bắt đầu là NNb được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất	Người nội bộ
3.1	Lưu Văn Hoa			CMND số: 205607535; Ngày cấp: 11/07/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam				Bố đẻ
3.2	Lưu Thị Huệ			CMND số: 2059900122; Ngày cấp: 27/07/2012;	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam				Mẹ đẻ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Nơi cấp: CA Quảng Nam					
3.3	Võ Thị Nhật Hiệp			CMND số: 205015774; Ngày cấp: 25/03/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam				Vợ
4	Trần Hoàng Như		Thành viên HĐQT	CMND số: 205657791; ngày cấp: 09/03/2009; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Mỹ Thạch Trung, Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	19/04/2018		Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bổ nhiệm gần nhất	Người nội bộ
4.1	Trần Minh Khai			CMND số: 211306212; Ngày cấp: 17/12/2011; Nơi cấp: CA Bình Định	An Nhơn, Bình Định				Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Chính			CMND số: 215253049; Ngày cấp: 06/08/2008; Nơi cấp: CA Bình Định	An Nhơn, Bình Định				Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Lan			CMND số: 206117432; Ngày cấp: 05/08/2013; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Mỹ Thạch Trung, Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam				Vợ
5	Lê Tấn Long		Thành viên HĐQT	CMND số: 205577627; ngày cấp: 08/01/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyễn Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	19/04/2018		Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bổ nhiệm gần	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.1	Lê Chữ			CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyên Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng				Bố đẻ
5.2	Đặng Thị Hiền			CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyên Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng				Mẹ đẻ
5.3	Lê Thị Liên			CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyên Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng				Vợ
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Trưởng Ban KS	CMND số: 205699005; ngày cấp: 16/05/2009; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Kp4, An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	23/04/2018		Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất	Người nội bộ
6.1	Nguyễn Đình Quý			CMND số: 205831033; Ngày cấp: 14/02/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam	153 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, Quảng Nam				Bố đẻ
6.2	Lê Thị Tấn			CMND số: 205777459; Ngày cấp: 29/01/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam	153 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, Quảng Nam				Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Đức Trí			CMND số: 205562796; Ngày cấp: 16/10/2007; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Kp4, An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam				Chồng
7	Đoàn Thị Tố		Thành	CMND số: 205069391;	Khối phố 2, Phường	19/04/2018		Mốc thời điểm	Người nội

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Trình		viên BKS	ngày cấp: 22/3/2014; Nơi cấp: CA Quảng Nam	An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam			bắt đầu là NNB được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất	bộ
7.1	Đoàn Văn Mai			CMND số: 200393630; Ngày cấp: 17/03/1979; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam				Bố đẻ
7.2	Dương Thị Đào			CMND số: 205958408; Ngày cấp: 01/09/2004; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam				Mẹ đẻ
7.3	Phạm Hồng Vũ			CMND số: 205727849; Ngày cấp: 27/06/2010; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam				Chồng
8	Phạm Thị Trúc Linh		Thành viên BKS	CMND số: 205380980; ngày cấp: 01/03/2005; Nơi cấp: CA Quảng Nam	xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	28/04/2020		Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất	Người nội bộ
8.1	Phạm Thanh Nhân			CMND số: 205250431; Ngày cấp: 30/8/2019; Nơi cấp: Ca Quảng Nam	xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam				Bố đẻ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, Ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.2	Hồ Thị Lân			CMND số: 205250430; Ngày cấp: 30/8/2019; Nơi cấp: Ca Quảng Nam	xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam				Mẹ đẻ
8.3	Cao Minh Trí			CMND số: 212553668; Ngày cấp: 16/11/2016; Nơi cấp: Ca Quảng Ngãi	Tp Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi				Chồng
9	Nguyễn Thị Hoài Nhân		Kế toán trưởng	CMND số: 206312579; ngày cấp: 28/06/2014; Nơi cấp: CA Quảng Nam.	73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	01/07/2014		Mốc thời điểm bắt đầu là NNB được tính tại ngày bỏ nhiệm gần nhất	Người nội bộ
9.1	Nguyễn Lê			CMND số: 205906189; ngày cấp: 04/06/2012; Nơi cấp: CA Quảng Nam.	Hòa Hương, Tam Kỳ, Quảng Nam				Bố đẻ
9.2	Nguyễn Tiên			CMND số: 200304047; ngày cấp: 13/02/1979; Nơi cấp: CA Quảng Nam.	Hòa Hương, Tam Kỳ, Quảng Nam				Mẹ đẻ
9.3	Mai Thọ			CMND số: 33A981128270; ngày cấp: 01/06/2002; Nơi cấp: Bộ tư lệnh Bộ đội Biên Phòng.	73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam				Chồng

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**
- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **Không có**
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **Không có**

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (năm 2022):

(Nội dung căn cứ theo thông tin của người nội bộ và người có liên quan cung cấp)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Sst	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Thị Phương Thảo		Chủ tịch HĐQT	CMND số: 205921686; ngày cấp: 11/02/2012; Nơi cấp: CA Quảng Nam	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam	3.500	0,23%	
1.1	Phạm Thông (Mát)			CMND số: 205321759; Ngày cấp: 10/02/2001; Nơi cấp: CA Quảng Nam	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam	0	0,0%	
1.2	Đinh Hương			CMND số: 205492679; Ngày cấp: 15/07/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam	0	0,0%	
1.3	Đoàn Xuân Phong			CMND số: 201319812; Ngày cấp: 02/03/2012; Nơi cấp: CA Đà Nẵng	263 Cửa Đại, Hội An, Quảng Nam	0	0,0%	
2	Trần Hoài Thanh	009C042528	PCT HĐQT/TG Đ	CMND số: 201224593; ngày cấp: 20/08/2009; Nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng	20.500	1,36%	
2.1	Trần Văn Đối			CMND số: 200036419; Ngày cấp: 27/03/2008; Nơi cấp: CA Đà Nẵng	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng	0	0,0%	
2.2	Nguyễn Thị Nga (Mát)			CMND số: 200084902; Ngày cấp: 27/03/2008; Nơi cấp: CA Đà Nẵng	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng	0	0,0%	
2.3	Nguyễn Giao Thoa			CMND số: 201374931; Ngày cấp: 16/03/1995; Nơi cấp: CA TT Huế	Số 34, Thanh Long, Đà Nẵng	0	0,0%	
3	Lưu Văn Minh Thành	008C510234	Thành viên HĐQT/P.T GĐ	CMND số: 205144037; ngày cấp: 02/07/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam.	Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	8.000	0,53%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Lưu Văn Hoa			CMND số: 205607535; Ngày cấp: 11/07/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,0%	
3.2	Lưu Thị Huệ			CMND số: 2059900122; Ngày cấp: 27/07/2012; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,0%	
3.3	Võ Thị Nhật Hiệp			CMND số: 205015774; Ngày cấp: 25/03/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Phường An Mỹ, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,0%	
4	Trần Như Hoàng		Thành viên HĐQT	CMND số: 205657791; ngày cấp: 09/03/2009; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Mỹ Thạch Trung, Tân Thành, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	5.000	0,33%	
4.1	Trần Minh Khai			CMND số: 211306212; Ngày cấp: 17/12/2011; Nơi cấp: CA Bình Định	An Nhơn, Bình Định	0	0,0%	
4.2	Vũ Thị Chính			CMND số: 215253049; Ngày cấp: 06/08/2008; Nơi cấp: CA Bình Định	An Nhơn, Bình Định	0	0,0%	
4.3	Nguyễn Thị Lan			CMND số: 206117432; Ngày cấp: 05/08/2013; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Mỹ Thạch Trung, Tân Thành, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	0	0,0%	
5	Lê Tấn Long		Thành viên HĐQT	CMND số: 205577627; ngày cấp: 08/01/2008; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyên Trừng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	8.000	0,53%	
5.1	Lê Chử			CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyên Trừng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	0	0,0%	

SĐT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Đà Nẵng			
5.2	Đặng Thị Hiếu			CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyễn Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	0	0,0%	
5.3	Lê Thị Liên			CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp: CA Quảng Nam	46 Hồ Nguyễn Trùng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	0	0,0%	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Trưởng Ban KS	CMND số: 205699005; ngày cấp: 16/05/2009; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Kp4, An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,0%	
6.1	Nguyễn Đình Quý			CMND số: 205831033; Ngày cấp: 14/02/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam	153 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,0%	
6.2	Lê Thị Tấn			CMND số: 205777459; Ngày cấp: 29/01/2011; Nơi cấp: CA Quảng Nam	153 Phan Chu Trinh, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,0%	
6.3	Nguyễn Đức Trí			CMND số: 205562796; Ngày cấp: 16/10/2007; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Kp4, An Xuân, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,0%	
7	Đoàn Thị Tố Trinh		Thành viên BKS	CMND số: 205069391; ngày cấp: 22/3/2014; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	2.087	0,14%	
7.1	Đoàn Văn Mai			CMND số: 200393630; Ngày cấp: 17/03/1979; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	0	0,0%	
7.2	Dương Thị Đào			CMND số: 205958408; Ngày cấp:	Khối phố 2, Phường	0	0,0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				01/09/2004; Nơi cấp: CA Quảng Nam	An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam			
7.3	Phạm Hồng Vũ			CMND số: 205727849; Ngày cấp: 27/06/2010; Nơi cấp: CA Quảng Nam	Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	0	0,0%	
8	Phạm Thị Trúc Linh		Thành viên BKS	CMND số: 205380980; ngày cấp: 01/03/2005; Nơi cấp: CA Quảng Nam	xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	22.200	1,48%	
8.1	Phạm Thanh Nhân			CMND số: 205250431; Ngày cấp: 30/8/2019; Nơi cấp: Ca Quảng Nam	xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	0	0,0%	
8.2	Hồ Thị Lân			CMND số: 205250430; Ngày cấp: 30/8/2019; Nơi cấp: Ca Quảng Nam	xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	0	0,0%	
8.3	Cao Minh Trí			CMND số: 212553668; Ngày cấp: 16/11/2016; Nơi cấp: Ca Quảng Ngãi	Tp Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	0	0,0%	
9	Nguyễn Thị Hoài Nhân		Kế toán trưởng	CMND số: 206312579; ngày cấp: 28/06/2014; Nơi cấp: CA Quảng Nam.	73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	10.000	0,67%	
9.1	Nguyễn Lê			CMND số: 205906189; ngày cấp: 04/06/2012; Nơi cấp: CA Quảng Nam.	Hòa Hương, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,0%	
9.2	Nguyễn Thị Tiền			CMND số: 200304047; ngày cấp: 13/02/1979; Nơi cấp: CA Quảng	Hòa Hương, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,0%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nam.				
9.3	Mai Thọ			CMND số: 33A981128270; ngày cấp: 01/06/2002; Nơi cấp: Bộ tư lệnh Bộ đội Biên Phòng.	73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	0	0,0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không